

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SNN

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Xây dựng phát triển sản xuất Ngành nông nghiệp,
nông thôn năm 2023

Căn cứ Công văn số 1602/SKHĐT-THQH ngày 27/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết 15-NQ/TU ngày ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh uỷ Hà Nam về đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 3724/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU ngày ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh uỷ Hà Nam;

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, ước thực hiện cả năm 2022 và Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất Ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2023 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH BƯỚC VÀO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH NĂM 2022

1. Thuận lợi:

- Có sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, sát sao, quyết liệt và kịp thời của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền từ tỉnh đến cơ sở ngay từ đầu vụ, có nhiều giải pháp hữu hiệu đối với sản xuất.

- Các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2022 với các biện pháp chỉ đạo cụ thể, phù hợp về thời vụ, cơ cấu giống, công tác thủy lợi... Các cấp, các ngành và nông dân đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và sản xuất kịp thời ứng phó với diễn biến thời tiết phức tạp trong vụ Xuân.

- Sản phẩm đầu ra của chăn nuôi được tiêu thụ tốt do nhu cầu thực phẩm tăng trong dịp tết Nguyên Đán và các lễ hội, sự kiện, SEA Games 31... tạo điều kiện mở cửa lưu thông hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế, tiêu thụ sản phẩm nông sản, giá bán hầu hết các sản phẩm tăng so với các tháng cuối năm 2021;

- Hình thức chăn nuôi có xu hướng chuyển đổi từ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ sang chăn nuôi chuyên nghiệp, quy mô trang trại, thuận lợi cho công tác quản lý trong chăn nuôi.

- Dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm và động vật thủy sản cơ bản đã được kiểm soát tốt. Dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm, bệnh viêm da nổi cục đã được khống chế, khoanh vùng dập dịch kịp thời không để lây lan ra diện rộng.

- Công tác làm thủy lợi nội đồng, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình thủy lợi, máy móc được thực hiện tốt, đảm bảo cho việc tưới tiêu, phục vụ sản xuất.

2. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo thường xuyên của các cơ quan chuyên môn của Tỉnh tới các địa phương và của cơ quan chuyên môn địa phương đến người dân.

- Ảnh hưởng của các đợt không khí lạnh làm cây trồng sinh trưởng phát triển chậm, thời gian lúa trổ muộn hơn năm trước 7-10 ngày; đặc biệt là đợt không khí lạnh từ ngày 19 -20/02/2022 gây ra mưa rào, kết hợp rét đậm, rét hại làm cho 2.772,2 ha lúa gieo thẳng và cây rau màu bị ảnh hưởng. Tổng diện tích thiệt hại phải gieo trồng lại là 487,2ha¹.

- Thời tiết diễn biến bất thường nên tình hình dịch hại diễn biến phức tạp, một số đối tượng dịch hại phát sinh gây hại mạnh như lúa cỏ, ốc bươu vàng ...

- Giá phân bón tăng cao, các loại vật tư nông nghiệp khác (Giống lúa lai, thuê máy làm đất, bơm nước, thức ăn chăn nuôi, thủy sản ...) so với giá lúa và sản phẩm chăn nuôi, thủy sản vẫn ở mức cao, giá ngày công lao động cao ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh cho sản xuất.

- Diện tích đất dành cho phát triển chăn nuôi, thủy sản của tỉnh bị thu hẹp để phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ...

- Nhận thức về bảo vệ rừng của một số bộ phận nhân dân sống ở vùng đồi, núi còn chưa cao, hiện tượng người dân vào rừng chặt cây lấy gỗ, củi, đốt than, săn bắt chim thú, lấy đá làm cảnh vẫn còn xảy ra.

- Một số chính quyền địa phương còn chưa quan tâm nhiều công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Sản xuất trồng trọt với mức thu nhập thấp vì vậy nông dân không mặn mà với đồng ruộng.

- Một số các công trình đang xây dựng, quy hoạch đường giao thông làm ảnh hưởng đến hệ thống tưới tiêu của một số địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Sản xuất nông nghiệp:

a. Lĩnh vực trồng trọt - lâm nghiệp:

¹ Trong đó DT lúa 470,2 ha; cây dưa chuột 14,5ha, cây rau 2,5ha

Tổng diện tích lúa vụ Xuân 2022 toàn tỉnh gieo cấy được 29.221 ha với 100% lúa trà Xuân muộn, bằng 100,6% kế hoạch, bằng 98,6% so với vụ Xuân 2021. Trong đó, diện tích lúa gieo thẳng đạt 16.669,5 ha, bằng 57,04 % diện tích gieo cấy, đạt 127,4% so với kế hoạch; giảm 711,8 ha so vụ xuân năm 2021, năng suất lúa Xuân toàn tỉnh ước đạt 66,6 tạ/ha tăng 0,3 tạ/ha so với vụ Xuân năm 2021, sản lượng đạt 194.605,8 tấn giảm 1,8% (giảm 3.499,8 tấn) so với vụ Xuân năm 2021.

Kết quả gieo trồng các cây màu vụ Xuân:

Tổng diện tích các cây màu vụ xuân 2022 gieo trồng 4.980,99 ha, đạt 123,4 % kế hoạch, giảm 321,88 ha so vụ xuân 2021: Trong đó diện tích cây ngô: 1.712,4 ha, đậu tương: 59,2 ha, lạc: 204 ha, khoai lang: 91 ha, dưa chuột: 441,9 ha, bí xanh, bí đỏ: 200,2 ha, rau các loại: 2.272,3 ha

Kết quả sản xuất Vụ Mùa năm 2022: Đến ngày 11/7/2022 toàn tỉnh gieo cấy được 24.465 ha, đạt 83,2% so với kế hoạch. Tổng diện tích các cây màu vụ Hè Thu đã gieo trồng 3.014,8ha, đạt 92,4% kế hoạch.

*** Lĩnh vực lâm nghiệp:**

Tiếp tục triển khai công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, làm tốt công tác tăng cường tuần tra, phát hiện, xử lý những vi phạm chặt phá rừng, buôn bán gỗ, động vật hoang dã trái phép. Phối hợp với tổ chức FFI, tổ chức CCD tổ chức tuần tra giám sát Voọc móng trắng, cụ thể đã phát hiện 2 đàn Voọc khu vực giáp ranh với tỉnh Hoà Bình; thu được 50 kiềng, bẫy sập, bẫy giầy phanh; phá hủy tại chỗ nhiều chiếc bẫy lồng. Hoàn thiện hồ sơ, xin ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Bộ Quốc phòng, các Sở ngành, địa phương để báo cáo UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập xây dựng khu bảo tồn loài sinh cảnh Voọc móng trắng trên địa bàn huyện Kim Bảng. Công tác phòng cháy rừng được chỉ đạo tích cực, nguy cơ cháy rừng được cảnh báo thường xuyên nên từ đầu năm đến nay không có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đến nay số cây nhân dân đã trồng là 751.500 cây, đạt 250,5% kế hoạch.

b. Chăn nuôi - thú y - thủy sản:

** Lĩnh vực chăn nuôi - thú y:*

Làm tốt công tác tuyên truyền chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là thực hiện các biện pháp hướng dẫn các địa phương, các hộ nông dân chống rét cho đàn gia súc, gia cầm; công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động về chăn nuôi, kinh doanh và giết mổ gia súc, gia cầm tại các chợ đầu mối, các cơ sở giết mổ trong tỉnh. Thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ, giữ đàn gia cầm giống gốc, giống bố mẹ để sản xuất giống phục hồi, phát triển đàn gia cầm của các địa phương. Làm tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh².

Trong 6 tháng đầu năm 2022 công tác giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm được thực hiện thường xuyên tới tận hộ gia đình, công tác vệ sinh tiêu

² *Kết quả tiêm phòng vụ Xuân:* Vắc xin LMLM tiêm được 136 con cho đàn trâu, bò và 12.410 con cho đàn lợn, vắc xin dịch tả lợn: tiêm được 126.984 con, vắc xin phòng bệnh dại cho đàn chó, mèo: tiêm được 44.116 con, các loại vắc xin khác: Tụ huyết trùng trâu, bò tiêm được 850 con, Viêm da nổi cục tiêm được 573 con, Tụ đầu lợn 4.360 con, Phó thương hàn 2.310 con, tai xanh lợn 2.510 con.

độc khử trùng môi trường, tiêm phòng cho đàn vật nuôi đã được triển khai kịp thời góp phần ngăn ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan. Khi có dịch bệnh xảy ra, Sở Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp với địa phương tập trung chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống dịch, do đó dịch bệnh nhanh chóng được kiểm soát, khống chế, không lây lan³. Làm tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y⁴.

Sản xuất chăn nuôi tiếp tục chuyển đổi theo hướng tăng quy mô trang trại, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, giảm chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư; giảm tỷ trọng chăn nuôi lợn, tăng chăn nuôi gia cầm và bò thịt. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại (*thịt trâu, bò, lợn và gia cầm*) ước đạt 50.110 tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 52,7% kế hoạch. Cụ thể như sau:

Đàn lợn ước đạt 371,6 nghìn con, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 1,3% so với kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 36.900 tấn, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 53% so với kế hoạch. Đàn gia cầm ước đạt 8,8 triệu con, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 2,4% so với kế hoạch; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 11.971,7 tấn, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 52,1% so với kế hoạch. Tổng đàn trâu, bò ước đạt 36.520 con, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 97,3% kế hoạch (*trong đó: Đàn bò sữa ước đạt 4.520 con, tăng 2,3% so với cùng kỳ và bằng 98,3% kế hoạch; đàn bò thịt ước đạt 28.350 con, tăng 0,4% so với cùng kỳ và đạt 96,4% kế hoạch*) Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng ước đạt 1.238,2 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ và đạt 48,9% so với kế hoạch; sản lượng sữa tươi ước đạt 5.500 tấn, tăng 38,8% so với cùng kỳ và đạt 47,8% so với kế hoạch.

** Lĩnh vực thủy sản*

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 5.400 ha, giảm 200 ha so với cùng kỳ, Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 13.047 tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 50,8 % kế hoạch (*trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 12.832 tấn; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 215 tấn*)

Tổng số lồng nuôi thủy sản trên sông Hồng gần 690 lồng nuôi với tổng thể tích khoảng 75.000 m³.

2. Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão:

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, nguồn nước. Đến ngày 05/01/2022, toàn tỉnh đã thực hiện nạo vét kênh mương, tu sửa máy bơm, trạm bơm, cống đập, xi phông... với tổng khối lượng là 819.769 m³, đạt 111,7% kế hoạch. Chỉ đạo các Công ty KTCTTL làm tốt công tác tưới tiêu nước cho các loại cây trồng vụ Đông Xuân, đảm bảo đủ nước cho chăm sóc lúa và các cây màu vụ Xuân trong khung thời vụ cho phép.

³ Ngày 13/5/2022 xuất hiện ổ dịch tả lợn Châu Phi tại hộ gia đình ông Lê Văn Dân, thôn Trung Thượng, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên. Sở đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm khẳng định, công bố dịch và tổ chức tiêu hủy đàn lợn mắc bệnh, tổ chức khoanh vùng, dập dịch theo đúng quy định. Bên cạnh đó, một số bệnh thông thường như: Phó thương hàn, Tụ huyết trùng, Ecoli, Gumboro..., xảy ra lẻ tẻ trên đàn vật nuôi luôn quan tâm, phát hiện sớm và hướng dẫn điều trị kịp thời không gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi.

⁴ Từ đầu năm đến nay đã kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất ra ngoài tỉnh được 104.889 con lợn, 375.470 con gia cầm và 159,7 tấn xúc xích. Tại nhà máy giết mổ và chế biến thịt của tập đoàn Masan với công suất giết mổ, chế biến của Nhà máy khoảng 200-300con lợn/ngày và 6000 – trên 10.000 con gà/ngày, đã kiểm dịch, kiểm soát giết mổ tại Nhà máy được 35.399 con lợn, 635.805 con gà; 3.389,7 tấn thịt lợn mát và đông lạnh; 113.100 bộ đầu và nội tạng lợn; 1.537,3 tấn thịt gà mát và đông lạnh, 513,8 tấn thịt chế biến.

Chỉ đạo các địa phương kiểm tra, rà soát lại các công trình thủy lợi, đê điều trước mùa mưa bão. Cùng các ngành chức năng tổ chức kiểm tra và ngăn chặn, xử lý các vi phạm Luật Đê điều; Luật phòng, chống thiên tai; Luật thủy lợi, đặc biệt là ngăn chặn việc hút cát trên các sông.

Phối hợp các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện việc tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình trước lũ, chuẩn bị vật tư PCLB, xây dựng phương án trọng điểm và các phương án phòng, chống thiên tai trước mùa mưa bão năm 2022.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng chống thiên tai năm 2022 (ngày 15/05-22/5).

Triển khai các nhiệm vụ năm 2022 của Quỹ PCTT tỉnh, đồng thời đôn đốc các tổ chức, các nhân trên địa bàn tỉnh hoàn thành công tác thu, nộp Quỹ PCTT năm 2021 theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao, truy thu Quỹ các năm 2018, 2019, 2020.

Triển khai thực hiện các nội dung UBND tỉnh đã phê duyệt theo Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 về việc ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Nam và Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Công tác phát triển nông thôn:

- Đến nay Các huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện năm 2021, qua sơ bộ đánh giá 25/25 sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên, đã hoàn thiện hồ sơ và tham mưu UBND tỉnh họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2021.

- Tiếp tục triển khai đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2022. Đến nay đã có 5 huyện, thị xã, thành phố đăng ký với 59 sản phẩm⁵. Mục tiêu năm 2022 toàn tỉnh công nhận được 25 sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm Quảng cáo Dịch vụ Phát thanh truyền hình tỉnh Hà Nam thực hiện 05 lượt phát sóng trên đài truyền hình Hà Nam “Thương hiệu vì môi trường”, tuyên truyền về xây dựng và phát triển thương hiệu làng nghề gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022 và tổ chức 06 lớp tại

⁵ Lý Nhân 4 sản phẩm, Bình Lục 7 sản phẩm, Phủ Lý 04 sản phẩm, Duy Tiên 16 sản phẩm, Thanh Liêm 7 sản phẩm, Kim Bảng 21 sản phẩm.

06 huyện, thị xã, thành phố với 308 đại biểu tham dự tuyên truyền chủ trương, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển và bảo vệ môi trường làng nghề.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với phòng Kinh tế TP Phủ Lý, các làng nghề khảo sát các tiêu chí làng nghề đối với 02 làng nghề trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Thanh Liêm hướng dẫn, tư vấn thành lập HTX phát triển đồi rừng Sơn Bồng tại xã Thanh Nghị. Từ đầu năm 2022 đến nay toàn tỉnh đã thành lập mới 04 HTXNN⁶ và giải thể 03 HTXNN⁷. Mục tiêu phấn đấu năm 2022 hướng dẫn thành lập mới được 10 HTX.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng “Tuần lễ Quốc gia nước sạch và VSMT” năm 2022.

- Tham mưu tổ chức Đoàn thẩm định thực tế các tiêu chí NTM kiểu mẫu, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt tiêu chí NTM và NTM kiểu mẫu; tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị họp Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên; xã Hợp Lý huyện Lý Nhân đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2021. Đến nay toàn tỉnh có 19/83 xã⁸ đạt NTM kiểu mẫu (*trong đó năm 2021 có 10 xã đạt NTM kiểu mẫu*).

- Triển khai tới UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Đến nay đã có 13 xã của 06 huyện, thị xã, thành phố đăng ký⁹. Phối hợp với 06 huyện, thị xã, thành phố rà soát đánh giá hiện trạng xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022 theo Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mục tiêu phấn đấu hết năm 2022 có 8 xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 97,75% trong đó dân số nông thôn được cấp nước sạch từ các nhà máy tập trung đạt tỷ lệ 86,5%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội tính đến hết quý II/2022 ước là: 90.537/474.735 người chiếm tỷ lệ 19,07% (*theo Khung khái niệm mới (ILCS19) của Tổng cục Thống kê: Những lao động sản xuất sản phẩm nông nghiệp chỉ để gia đình sử dụng hoặc chủ yếu để gia đình sử dụng sẽ không được tính là lao động có việc làm*). Dự kiến đến hết năm 2022, tỷ lệ lao động nông nghiệp/tổng lao động xã hội ước còn 19,05%.

⁶ HTX rau an toàn Gia Bảo, HTX Nông sản sạch Đại Thắng, HTX thủy sản Yên Nam, HTX phát triển đồi rừng Sơn Bồng.

⁷ HTX mật ong Tam Chúc, HTX NN Đồng Tiến, HTX thủy đặc sản Minh Tâm..

⁸ Huyện Lý Nhân 05 xã: Xuân Khê, Nhân Bình, Nhân Chính, Đức Lý, Hợp Lý; huyện Bình Lục 02 xã: An Đổ, Vũ Bản; huyện Thanh Liêm 03 xã: Thanh Nguyên, Liêm Phong, Thanh Tâm; huyện Kim Bảng 04 xã: Thanh Sơn, Thi Sơn, Nguyễn úy, Nhật Tựu; TP Phủ Lý 03 xã: Phủ Vân, Liêm Tiết, Kim Bình; TX Duy Tiên 02 xã: Mộc Bắc, Mộc Nam.

⁹ Lý Nhân 02 xã; Bình Lục 02 xã; Thanh Liêm 02 xã; Kim Bảng 04 xã; Duy Tiên 02 xã; Phủ Lý 01 xã

4. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình, dự án chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng các quy định: Tham gia ý kiến thẩm định 08 chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư; thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 5 công trình; thẩm định 17 văn bản về công tác đầu đầu, lựa chọn nhà thầu...

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công 6 công trình; tham gia đóng góp 54 ý kiến vào các chương trình dự án trong tỉnh liên quan đến đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo đúng quy định; tham gia đóng góp 2 văn bản sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật như Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của tỉnh.

Tổ chức thực hiện hoàn thiện 2 dự án và 5 báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình đã thi công hoàn thành để quyết toán; đôn đốc triển khai 4 dự án chuyên ngành đang triển khai thi công và 2 dự án mới giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, chất lượng theo quy định. Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án chuyên ngành phục vụ công tác phòng chống thiên tai, đề điều trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và chống ngập úng trên địa bàn tỉnh.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TU

** Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*

- Toàn tỉnh thu hút được 07 doanh nghiệp đầu tư vào 8 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*trong đó có 06 doanh nghiệp đã đầu tư, 01 doanh nghiệp chuẩn bị đầu tư*) với tổng diện tích 796,86 ha, đến nay, diện tích đất đã tích tụ, đưa vào triển khai thực hiện là 301,27 ha (*Trong đó: Khu Xuân Khê – Nhân Bình: 180,07 ha; Khu Nhân Khang: 23,47 ha; Khu Nhân Chính 12 ha; Khu Đồng Du: 18,5 ha; Khu Mộc Bắc: 64,83 ha; Khu Phù Vân: 2,4 ha*)

- Tại các khu công nghệ cao: Xuân Khê, Nhân Khang, Nhân Chính, Đồng Du, Mộc Bắc, Phù Vân có các công ty: WinEco, CP Đầu tư và Phát triển nông nghiệp CNC Hà Nam, TNHH Bejo Việt Nam ... đã và đang đầu tư vào sản xuất nông nghiệp tại các khu công nghệ cao, tạo ra các sản phẩm rau, củ, quả, hạt giống đạt chất lượng, bên cạnh đó tạo việc làm ổn định cho lao động ở địa phương.

- Kết quả thực hiện các chương trình Đề án:

+ Chương trình Xây dựng nông thôn mới: Thường xuyên phối hợp, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn xã NTM, kiểu mẫu đã được công nhận.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, các địa phương xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí Quốc gia NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo các Quyết định của Thủ tướng và các văn bản hướng dẫn của

các bộ ngành trung ương. Kết quả đến nay có 13/19 sở, ngành đã có văn bản xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí theo lĩnh vực phụ trách.

+ *Kết quả duy trì cánh đồng mẫu*: Tiếp tục duy trì thực hiện cánh đồng mẫu, vụ Xuân năm 2022 thực hiện 61 mô hình cánh đồng mẫu với tổng diện tích 1.763,9 ha (Huyện Duy Tiên 7 mô hình diện tích 233ha, Kim Bảng 18 mô hình diện tích 585ha, Lý Nhân 12 MH diện tích 185ha, Bình Lục 11MH diện tích 412,2ha, Thanh Liêm 9 MH diện tích 278,7ha, Phủ Lý 4 MH diện tích 70ha).

+ *Kết quả thực hiện kế hoạch 1876/KH-UBND về chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025*:

Tổng diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: 3.741,5 ha, trong đó: diện tích chuyển sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm 1.586,57 ha; nuôi trồng thủy sản 2.154,93 ha.

Đến nay tổng diện tích đã chuyển đổi được 1.200,48 ha/3.741,5 ha đạt 32,1 %KH. Cụ thể: diện tích đất lúa chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm là 488,62 ha/1.586,57ha đạt 30,8 %KH; diện tích đất lúa chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản 711,86 ha/2.154,93 ha đạt 33,0 %KH.

+ *Kết quả thực hiện Đề án Xây dựng mô hình sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025*: Đã xây dựng 04 vùng sản xuất cây ăn quả an toàn vùng chuyển đổi đất lúa giai đoạn 2021-2025 với tổng diện tích 48,9513 ha với 454 hộ dân; Trong đó: Cây bưởi 20,3ha (Phường Châu Giang, TX Duy Tiên 13,01ha, xã An Ninh huyện Bình Lục 7,29ha); Cây vải lai U trướng tại xã Nguyễn Úy 23,92ha; Cây ổi Đài loan tại xã Thanh Hương huyện Thanh Liêm 4,7313 ha.

+ Thực hiện Đề án mạ khay cấy máy: Vụ Xuân 2022 tổng toàn tỉnh thực hiện 06 mô hình với tổng diện tích 150 ha (06MH mạ khay cấy máy, 04MH tổ dịch vụ mạ khay cấy máy¹⁰, đã tổ chức tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất lúa cấy máy cho 720 hộ tham gia mô hình tại các điểm tham gia Đề án.

+ Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đất lúa sang nuôi trồng thủy sản. Sáu tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 711,86 ha, đạt 56% kế hoạch. Hầu hết diện tích chuyển đổi sản xuất theo hình thức kết hợp xen canh cá - lúa hoặc cá - sen, giá trị sản xuất tăng 1,5-2 lần so với trước khi chuyển đổi.

+ Đến nay mô hình nuôi cá ứng dụng công nghệ “sông trong ao” toàn tỉnh đã xây dựng được 20 mô hình với 56 bể nuôi, tổng diện tích mặt nước 41,14 ha, năng suất bình quân đạt 12-15 tấn/bể nuôi (khoảng từ 24-30 tấn/ha/vụ nuôi), tổng sản lượng ước đạt 1.000-1.200 tấn/năm. Sản phẩm tạo ra có chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

III. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGÀNH NĂM 2022

¹⁰ TX Duy Tiên 01 MH 25ha tại HTX Chuyên Ngoại; huyện Kim Bảng 03 MH (01MH mạ khay cấy máy 25ha tại HTX Khả Phong, 02 MH tổ dịch vụ mạ khay cấy máy tại HTX Tương Linh, Tân Sơn); huyện Thanh Liêm 05 MH tổng diện tích 75ha (HTX Thanh Hà 25ha, Thanh Lưu 25ha, Liêm Sơn 25ha, 02 MH tổ dịch vụ mạ khay cấy máy tại Thanh Tân, Liêm Phong); huyện Bình Lục 01 MH 25ha tại Đôn Xá

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước cả năm 2022
1	Giá trị sản xuất ngành NLN (<i>giá ss 2010</i>)	Tỷ đồng	8.437
2	Sản lượng lương thực	Tấn	385.923
-	<i>Lúa</i>	<i>Tấn</i>	<i>357.075</i>
-	<i>Ngô</i>	<i>Tấn</i>	<i>28.848</i>
3	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	96.470
-	<i>Sản lượng thịt hơi trâu bò xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>2.530</i>
-	<i>Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng</i>	<i>Tấn</i>	<i>70.640</i>
-	<i>Sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng (gà, vịt, ngan, ngỗng)</i>	<i>Tấn</i>	<i>23.300</i>
4	Sản lượng thủy sản ước đạt	Tấn	24.900
5	Bảo vệ rừng	Ha	2.935
6	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.	%	98
7	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	25

Ước giá trị sản xuất Ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 đạt 8.437,1 tỷ đồng và tăng 2,0 % so với năm 2021.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022:

1. Tập trung chỉ đạo tốt công tác chăm sóc và bảo vệ 29.410 ha lúa Mùa; 3.014 ha diện tích cây màu đã gieo trồng và các diện tích phát triển trong thời gian tới.

- Đối với vụ Đông năm 2022-2023: Phân đấu diện tích gieo trồng đạt 9.715 ha. Trong đó cây ngô 2.378 ha, cây đậu tương 989 ha, khoai tây 237ha, khoai lang 278 ha, lạc 94ha, dưa chuột 745 ha, bí xanh 631ha, bí đỏ 1.135ha, rau các loại khác 2.915ha, cây hoa 121,4ha, cây khác 192 ha. Sản lượng lương thực cây có hạt: 11.925 tấn.

2. Tiếp tục tham mưu với tỉnh chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác tích tụ ruộng đất để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mời gọi các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất tại các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được phê duyệt.

3. Tiếp tục duy trì ổn định phát triển chăn nuôi, tập trung phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm tại các trang trại, giảm dần chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư và trong khu vực không được phép chăn nuôi;

4. Tham mưu, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ công tác phát triển chăn nuôi, thủy sản và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất chăn nuôi, thủy sản theo hướng trang trại, công nghiệp,

ứng dụng khoa học kỹ thuật đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng mô hình chăn nuôi, thủy sản theo hướng hữu cơ; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và động vật thủy sản, tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ;

5. Phát triển thủy sản theo hướng nuôi thâm canh các đối tượng có giá trị kinh tế cao tại các khu NTTS tập trung và các vùng ruộng trũng chuyển đổi theo quy hoạch; phối hợp với các địa phương hướng dẫn phát triển nuôi cá lồng trên sông Hồng. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các Chương trình, Kế hoạch, Đề án hỗ trợ phát triển chăn nuôi thủy sản;

6. Phối hợp với các địa phương tích cực phổ biến, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường đầu tư kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường nhằm sản xuất thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

7. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định, UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 đối với các xã đủ điều kiện xét công nhận;

8. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các xã huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021, duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, kiểu mẫu đối với xã đã được công nhận đạt chuẩn.

9. Tổ chức thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 và đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2022. Phần đầu đến hết năm 2022 có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 25 sản phẩm đạt OCOP cấp tỉnh được công nhận. Hỗ trợ, hướng dẫn, hoàn thiện mẫu mã bao bì, logo, tem truy xuất nguồn gốc, công bố chất lượng, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm tham gia Chương trình; hỗ trợ quảng bá xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP thông qua việc tham gia các hội chợ OCOP, xúc tiến thương mại.

5. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nước sạch, chủ động tham mưu với tỉnh các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu nước sạch, hợp vệ sinh tỉnh giao. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất kinh doanh giống cây trồng, thuốc thú y, vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật.

6. Trên cơ sở các chương trình, đề án và kế hoạch thực hiện trong năm 2021, ngành Nông nghiệp & PTNT tiếp tục tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã tập trung đẩy mạnh thực hiện đạt kết quả cao các Chương trình, Đề án trong lĩnh vực Phát triển Nông

ng nghiệp - Nông thôn của tỉnh nhằm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU và chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh giao.

7. Tăng cường chỉ đạo các địa phương chăm sóc và bảo vệ rừng, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra phát hiện các vụ vi phạm chặt phá rừng, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Đẩy mạnh công tác phòng chống cháy rừng trong mùa hanh khô.

8. Tăng cường kiểm tra và chỉ đạo việc thi công các công trình xây dựng cơ bản đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng công trình.

V. KẾ HOẠCH NGÀNH NÔNG NGHIỆP & PTNT NĂM 2023

1. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt: 8.598 tỷ đồng (*theo giá so sánh 2010*) tốc độ tăng trưởng tăng: 1,91 % so với năm 2022.

2. Sản xuất lương thực: 380.510 tấn

Trong đó: - Lúa: 352.510 tấn

- Ngô: 28.000 tấn

3. Thịt hơi xuất chuồng: 97.100 tấn

4. Sản lượng thủy sản: 25.500 tấn

5. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 98,5 %

6. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2023 là: 34 xã

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy, các chương trình, đề án, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tiếp tục phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh u nổi cục trên trâu bò, ổn định và phát triển chăn nuôi bền vững. Triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

3. Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các giải pháp về hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân qua các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí. Tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025.

4. Mở rộng diện tích sản xuất các cây trồng vụ Đông trên đất 02 vụ lúa, chú trọng sản xuất các cây trồng hàng hóa có giá trị thu nhập cao như cây dưa chuột, bí xanh, bí đỏ, khoai tây. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với những sản phẩm chủ lực. Chú trọng khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.

5. Tiếp tục phát triển nhanh chăn nuôi theo hướng đẩy mạnh chăn nuôi các đối tượng có giá trị kinh tế như bò sữa, bò thịt, gia cầm; lợn chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm để phát triển bền vững. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp, ứng dụng khoa học kỹ thuật đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, xây dựng mô hình chăn nuôi, thủy sản theo hướng hữu cơ; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm và động vật thủy sản, tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ.

6. Tiếp tục chỉ đạo phát triển thủy sản theo hướng nuôi thâm canh các đối tượng có giá trị kinh tế cao tại các khu NTTS tập trung và các vùng ruộng trũng chuyển đổi theo quy hoạch; phối hợp với các địa phương hướng dẫn phát triển nuôi cá lồng trên sông Hồng, mô hình nuôi cá “Sông trong ao” và công nghệ sinh học trong xử lý nguồn nước NTTS.

7. Tham mưu với UBND tỉnh và chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, đề xuất các phương án xử lý kịp thời các sự cố, tiếp tục phối hợp với UBND các huyện trong vùng phân lũ, chậm lũ, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, chủ động có kế hoạch khôi phục sản xuất sau thiên tai. Tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị để đảm bảo đối phó kịp thời với mọi diễn biến bất thường của thời tiết. Tổ chức tốt công tác trực ban phòng chống thiên tai, thông tin dự báo thiên tai kịp thời. Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi trong và sau mùa mưa lũ.

8. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng. Đẩy mạnh công tác thanh tra kiểm tra chống chặt phá rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản và động vật hoang dã, công tác bảo vệ, chăm sóc diện tích rừng./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu: KHTC, VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Thuyên